

# La Mã thiết lập tầm nhìn - Số Hai

*Nhận diện Rôma hiện đại và khái tượng tiên tri trong những ngày sau rốt*

Jeff Pippenger

2024-07-05

Trong thời ấy sẽ có nhiều người đứng lên chống lại vua phương nam; cả những kẻ cướp trong dân người cũng sẽ tự tôn mình lên để làm cho khái tượng được ứng nghiệm; nhưng rồi chúng sẽ thất bại. Đa-ni-ên 11:14.

Việc xác định đúng đắn về thế lực trong thời kỳ cuối cùng—được mô tả như Rô-ma hiện đại, tức là thế lực "xác lập khái tượng"—là điều thiết yếu và liên quan đến sự cứu rỗi. Nó đại diện cho một yếu tố trong tiến trình thử luyện cuối cùng của một trăm bốn mươi bốn nghìn người. Từ "khái tượng" trong câu ấy là cùng một từ tiếng Hê-bơ-rơ mà Sa-lô-môn đã chọn khi ông xác định vì sao dân của Đức Chúa Trời bị diệt vong.

Ở đâu không có khái tượng, dân sự bị diệt vong; nhưng ai giữ luật pháp thì được phước. Châm Ngôn 29:18.

Tất cả các tiên tri nói một cách trực tiếp về thời kỳ sau rốt hơn bất kỳ giai đoạn nào khác của lịch sử thánh, và lời cảnh báo của Sa-lô-môn về sự cần thiết phải có "khái tượng" là một vấn đề sinh tử. Lẽ thật luôn phân rẽ và tạo nên hai hạng người thờ phượng. Trong câu ấy có một hạng bị diệt vong và một hạng hạnh phúc vì giữ luật pháp. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng lời khuyên của Sa-lô-môn được đặt trong bối cảnh của một cuộc tranh luận về "lẽ thật". Nó cũng nằm trong bối cảnh của dụ ngôn mười trinh nữ, vì dụ ngôn mười trinh nữ là minh họa chủ yếu cho kinh nghiệm của dân Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt.

Kẻ ngu phô bày hết ý nghĩ của mình; nhưng người khôn thì nén lại cho đến lúc sau. Nếu người cai trị lắng nghe lời dối trá, thì mọi bề tôi của người đều gian ác. Kẻ nghèo và kẻ gian dối gặp nhau; Chúa soi sáng mắt của cả hai. Vua nào đoán xét người nghèo cách trung tín, thì ngài ấy sẽ được lập vững đời đời. Cây roi và lời quở trách ban sự khôn ngoan; nhưng đứa trẻ bị để mặc theo ý mình thì làm mẹ nó hổ thẹn. Khi kẻ ác gia tăng, sự phạm tội cũng tăng thêm; nhưng người công chính sẽ thấy sự sụp đổ của chúng. Sửa dạy con người, nó sẽ cho người được yên nghỉ; phải, nó sẽ khiến linh hồn người vui thích. Nơi nào không có khái tượng, dân sự bị diệt vong; nhưng ai giữ luật pháp thì có phước. Châm Ngôn 29:11-18.

Ý của tôi không phải là chỉ trích những người có thể có cách hiểu về La Mã hiện đại khác với tôi. Mục đích của tôi là cho thấy rằng Sa-lô-môn đang nói đến hai hạng người thờ phượng, mà ông gọi là "người khôn" và "kẻ ngu." "Kẻ ngu" cũng được gọi là "kẻ ác." Những trinh nữ khôn và dại trong dụ ngôn cũng được xác định trong lời tiên tri ở Đa-ni-ên chương mười hai là những người khôn và kẻ ác.

Nhiều người sẽ được tinh luyện, làm cho trắng và thử luyện; nhưng kẻ ác sẽ cứ làm điều ác; chẳng ai trong bọn ác sẽ hiểu; nhưng người khôn ngoan thì sẽ hiểu. Đa-ni-ên 12:10.

Solomon và Daniel nhất trí với nhau, vì mọi lời chứng tiên tri đều tương hợp trong những ngày sau rốt. Người khôn ngoan hiểu "sự gia tăng về tri thức".

Những ai khôn ngoan sẽ tỏa sáng như sự rực rỡ của vòm trời; và những ai dẫn nhiều người đến sự công chính sẽ như các vì sao đời đời mãi mãi. Nhưng người, hỡi Daniel, hãy đóng lại những lời này và niêm phong cuốn sách, cho đến thời kỳ cuối cùng: nhiều người sẽ chạy qua chạy lại, và sự hiểu biết sẽ gia tăng. Daniel 12:3, 4.

Câu mười xác định tiến trình thử luyện ba bước nhằm sàng lọc các trinh nữ, những người được kêu gọi để ở trong số một trăm bốn mươi bốn nghìn. Trong cả hai trường hợp, tiến trình sàng lọc và thử luyện dựa trên việc các trinh nữ có hiểu sự gia tăng hiểu biết (khải tượng) đã được mở ấn vào thời kỳ cuối cùng năm 1989 hay không.

"Thời kỳ cuối cùng" trong những ngày sau rốt là vào năm 1989, khi các câu bốn mươi đến bốn mươi lăm của Đa-ni-ên đoạn mười một được mở ấn. Khi đó đã được xác định rằng chủ đề của các câu ấy là sự trỗi dậy và sụp đổ cuối cùng của vua phương bắc. Khi ấy cũng được xác định rằng vua phương bắc trong các câu ấy là quyền lực giáo hoàng của những ngày sau rốt. Thần cảm chưa bao giờ dùng cụm từ "Modern Rome." Cụm từ ấy do tôi đặt ra, để đại diện cho quyền lực giáo hoàng của những ngày sau rốt, vì theo tiên tri, "modern" đại diện cho những ngày sau rốt. Ellen White chưa bao giờ dùng cụm từ "Modern Rome."

Có những quan điểm sai lầm về việc vua phương bắc trong sáu câu cuối của Đa-ni-ên đoạn mười một đại diện cho ai, nhưng chỉ có một sự hiểu biết đúng đắn. Sự hiểu biết rằng vua phương bắc trong các câu ấy là quyền lực giáo hoàng được rút ra từ nhiều chứng cứ tiên tri. Câu bốn mươi mở đầu bằng việc xác định rằng quyền lực giáo hoàng nhận một vết thương chí tử vào năm 1798, rồi các câu bốn mươi một đến bốn mươi ba xác định những động thái liên quan đến việc chữa lành vết thương chí tử ấy. Câu bốn mươi bốn mô tả sứ điệp khiến quyền lực giáo hoàng nổi giận và dẫn đến câu bốn mươi lăm, khi quyền lực giáo hoàng đi đến hồi kết cuối cùng và trọn vẹn. Khải tượng đã được mở ấn vào năm 1989 là Khải tượng về sự trỗi dậy và suy sụp sau cùng của quyền lực giáo hoàng trong những ngày cuối cùng. Khải tượng ấy là sự gia tăng tri thức, điều sản sinh và bày tỏ hai nhóm người thờ phượng, dựa trên việc họ chấp nhận hay từ chối tri thức nằm trong các câu ấy.

Theo chính chương ấy, nơi sự gia tăng tri thức được mở ấn vào năm 1989, "những kẻ cướp của dân người," những kẻ "tự tôn mình lên" và cuối cùng "sụp đổ," là biểu tượng xác lập "khải tượng." Trong cuộc sàng sẩy cuối cùng, câu hỏi thử nghiệm đầu tiên là ai được xem là "những kẻ cướp của dân người," vì họ là biểu tượng tiên tri xác lập "khải tượng." Những kẻ cướp ấy là quyền lực giáo hoàng hay là Hoa Kỳ?

Sách Đa-ni-ên và Khải Huyền là cùng một sách, đại diện cho hai nhân chứng của cùng một mạch tiên tri. Đa-ni-ên là khởi đầu còn Khải Huyền là kết thúc, và cùng nhau, chúng đại diện cho hai nhân chứng của lễ thật được mở ấn vào thời kỳ cuối cùng vào năm 1989.

Daniel mô tả quá trình thanh tẩy được khởi xướng khi Sư tử của chi phái Giu-đa mở ấn các câu bốn mươi đến bốn mươi lăm vào năm 1989. Vào thời điểm đó, một tiến trình thử luyện bắt đầu nhằm xác định và bày tỏ ai sẽ là những "thầy tế lễ" cấu thành dân giao ước, tức một trăm bốn mươi bốn

ngàn người trong thời kỳ cuối cùng. Hosea nói rằng những ai khước từ sự gia tăng của sự hiểu biết trong thời kỳ cuối cùng sẽ không trở thành một trong các “thầy tế lễ” cấu thành nhóm một trăm bốn mươi bốn ngàn.

Dân Ta bị diệt vong vì thiếu sự hiểu biết; vì người đã khước từ sự hiểu biết, Ta cũng sẽ khước từ người, nên người sẽ không còn làm thầy tế lễ cho Ta; vì người đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời người, Ta cũng sẽ quên con cái người. Ô-sê 4:6.

Sách Khải Huyền chỉ ra rằng sự hiểu biết đã được mở án nhưng bị một nhóm người khước từ sẽ khiến họ bị loại bỏ ngay trước khi thời kỳ ân điển khép lại.

Ngài lại phán cùng tôi rằng: Chớ niêm phong những lời tiên tri của sách này, vì thì giờ đã gần. Ai bất nghĩa, cứ làm điều bất nghĩa nữa; ai ô uế, cứ ô uế nữa; ai công bình, cứ làm điều công bình nữa; ai thánh khiết, cứ nên thánh khiết nữa. Khải Huyền 22:10, 11.

Lịch sử của phong trào Miller minh họa lịch sử của một trăm bốn mươi bốn ngàn, và cùng nhau, phong trào Miller và nhóm một trăm bốn mươi bốn ngàn đại diện cho sự khởi đầu và sự kết thúc của sứ điệp và công việc của ba thiên sứ của Khải Huyền chương mười bốn. Những lịch sử song song ấy xác định các biến cố liên quan đến sự đóng cửa ân điển. Công việc trong cả hai lịch sử ấy đã được tượng trưng bởi Ê-li và Giăng Báp-tít.

Với tâm trạng run rẩy, William Miller bắt đầu bày tỏ cho dân chúng những mâu nhiệm của Nước Đức Chúa Trời, dẫn dắt những người nghe ông qua các lời tiên tri cho đến sự tái lâm của Đấng Christ. Với mỗi nỗ lực, ông càng thêm mạnh mẽ. Như Giăng Báp-tít đã rao báo lần giáng lâm thứ nhất của Chúa Giê-su và dọn đường cho sự đến của Ngài, thì William Miller và những người cùng hiệp với ông cũng rao báo sự tái lâm của Con Đức Chúa Trời. Early Writings, 229, 230.

Thông điệp của phong trào Millerite đã xác định những "sự kiện" liên quan đến sự kết thúc của thời kỳ ân xá, như được tiêu biểu bởi cả Ê-li và Giăng Báp-tít.

Điều cần thiết là con người phải được cảnh tỉnh về mối nguy đang đe dọa họ; rằng họ phải được thôi thúc để chuẩn bị cho những biến cố hệ trọng gắn liền với sự kết thúc của thời kỳ thử thách. Đại Tranh Chiến, 310.

Năm 1989, cùng với sự sụp đổ của Liên Xô, phần sách Đa-ni-ên liên quan đến những ngày sau rốt đã được mở án và một tiến trình thử nghiệm bắt đầu. Cuộc thử nghiệm dựa trên việc dân Đức Chúa Trời có khả năng hiểu hay lại bác bỏ sự gia tăng tri thức được trình bày trong sáu câu cuối của Đa-ni-ên chương mười một; những câu dẫn đến câu thứ nhất của chương mười hai, câu xác định “sự đóng cửa ân điển.” Sứ điệp về “những biến cố liên hệ đến sự đóng cửa ân điển” sau đó đã được mở án, và công việc của những người là ứng viên để trở nên “các thầy tế lễ” của một trăm bốn mươi bốn ngàn bắt đầu. Công việc của họ là “hiểu” và công bố sứ điệp được trình bày trong đoạn ấy. Sứ điệp và công việc của một trăm bốn mươi bốn ngàn là trình bày sứ điệp đã được mở án để đánh thức mọi người “chuẩn bị cho những biến cố hệ trọng liên hệ đến sự đóng cửa ân điển.”

"Ngày nay, trong tinh thần và quyền năng của Êlia và của Gioan Tẩy Giả, các sứ giả do Đức Chúa Trời chỉ định đang kêu gọi sự chú ý của một thế giới sắp phải chịu phán xét đến những sự

kiện trọng thể sắp diễn ra liên quan đến những giờ phút cuối cùng của thời kỳ ân điển và sự xuất hiện của Đấng Christ Jêsus như Vua của các vua và Chúa của các chúa. Chẳng bao lâu, mỗi người sẽ bị phán xét về những việc đã làm trong thân xác. Giờ phán xét của Đức Chúa Trời đã đến, và các thành viên của Hội Thánh Ngài trên đất gánh vác trọng trách trang nghiêm là cảnh báo những ai đang đứng, như thể, ngay bên bờ vực của sự hư mất đời đời. Đối với mọi con người trên khắp thế giới biết lắng nghe, cần phải làm rõ những nguyên tắc đang bị đặt lên bàn cân trong cuộc đại tranh chiến đang diễn ra, những nguyên tắc quyết định vận mệnh của toàn thể nhân loại." Tiên tri và các vua, 715, 716.

Lịch sử của Giảng Báp-tít và Đấng Christ, cũng như lịch sử của phong trào Millerite, minh họa cho sứ điệp và công việc của một trăm bốn mươi bốn ngàn người. Cả Giảng và Đấng Christ đều hiểu sứ điệp của họ như báo hiệu sự kết thúc thời kỳ ân điển.

Nhưng khi ông thấy nhiều người Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến chịu phép báp-têm của mình, ông nói với họ: Hỡi dòng dõi rắn độc, ai đã cảnh báo các ngươi để trốn khỏi cơn thịnh nộ sắp đến? Ma-thi-ơ 3:7.

Đấng Christ đã mô tả sự hủy diệt thành Giê-ru-sa-lem, chính sự hủy diệt mà Giảng đã cảnh báo những người Do Thái hay bắt bẻ rằng đang gần kề. Chúa Giê-su dùng sự hủy diệt ấy làm biểu tượng cho "cơn thịnh nộ" khởi đầu khi Ngài, với tư cách là Mi-ca-ên, đứng lên trong Đa-ni-ên chương mười hai, câu một.

Đấng Christ thấy ở Giê-ru-sa-lem một biểu tượng của thế gian đã chai cứng trong sự vô tín và phản nghịch, đang vội vã lao đến để đón lấy những án phạt báo ứng của Đức Chúa Trời. Những nỗi khốn khổ của một nhân loại sa ngã, đè nặng trên linh hồn Ngài, đã khiến từ môi Ngài bật ra tiếng kêu than vô cùng thống thiết. Ngài thấy dấu tích của tội lỗi in hằn trong nỗi khốn cùng của loài người, trong nước mắt và máu; lòng Ngài dâng đầy lòng thương xót vô biên đối với những kẻ khốn khổ và đau đớn trên đất; Ngài khao khát cứu giúp hết thảy họ. Nhưng ngay cả tay Ngài cũng không thể quay lui làn sóng khổ đau của loài người; ít ai chịu tìm đến nguồn cứu giúp duy nhất của mình. Ngài sẵn lòng đổ linh hồn Ngài ra cho đến chết, để đem sự cứu rỗi vào trong tầm tay họ; nhưng chỉ có ít người chịu đến với Ngài để được sự sống.

"Đấng Uy Nghi của thiên đàng rơi lệ! Con của Đức Chúa Trời vô hạn bối rối trong tâm linh, cúi rạp vì nỗi thống khổ! Cảnh tượng ấy khiến cả thiên đàng kinh ngạc. Cảnh ấy bày tỏ cho chúng ta thấy tính tội lỗi quá đỗi của tội lỗi; nó cho thấy công việc khó nhường nào, ngay cả đối với Quyền Năng Vô Hạn, để cứu kẻ có tội khỏi hậu quả của việc vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus, nhìn xuống đến thế hệ cuối cùng, thấy thế gian vương vào một sự lừa dối tương tự như điều đã gây nên sự hủy diệt của Giê-ru-sa-lem. Đại tội của người Do Thái là sự khước từ Đấng Christ; đại tội của thế giới Cơ Đốc sẽ là sự khước từ luật pháp của Đức Chúa Trời, nền tảng của chính quyền Ngài trên trời và đất. Các điều răn của Đức Giê-hô-va sẽ bị khinh thường và coi như không. Hàng triệu người bị trói buộc trong tội lỗi, làm nô lệ cho Sa-tan, bị định chịu sự chết thứ hai, sẽ từ chối lắng nghe lời của lẽ thật trong ngày họ được thăm viếng. Thật là mù lòa khủng khiếp! Sự si mê lạ lùng!" Đại Tranh Chiến, 22.

Sứ điệp cảnh báo do Giảng Báp-tít và cả Đấng Christ công bố đều là cùng một sứ điệp; tương tự, sứ điệp cảnh báo của những người Millerite cũng là cùng một sứ điệp, xác định các biến cố liên

quan đến sự kết thúc thời kỳ ân điển mà một trăm bốn mươi bốn nghìn người sẽ rao truyền. Có ba chứng nhân: Giăng Báp-tít, Đấng Christ và những người Millerite, làm chứng rằng công việc và sứ điệp của một trăm bốn mươi bốn nghìn người là một tiến trình thử nghiệm mang tính sống chết, được thực hiện bởi sự gia tăng hiểu biết đã được mở ấn vào năm 1989. Sứ điệp được mở ấn vào thời điểm đó là khái tượng về những ngày sau rốt mà người khôn ngoan phải hiểu, nếu họ muốn trở thành những "thầy tế lễ" hợp thành một trăm bốn mươi bốn nghìn người. Nếu những ứng viên ấy không hiểu khái tượng đó, họ bị xem là kẻ ác, hoặc là kẻ ngu dại, và họ sẽ hư mất. Họ và con cái họ bị loại bỏ tương ứng với sự khước từ của họ đối với khái tượng là sự gia tăng hiểu biết.

Lời Đức Chúa Trời cho biết rằng La Mã là quyền lực tự tôn mình, cướp bóc dân của Đức Chúa Trời, rồi sụp đổ và làm cho khái tượng được ứng nghiệm. Câu hỏi liệu La Mã hiện đại là quyền lực giáo hoàng hay là Hoa Kỳ chính là phép thử phân định những người ấy là trinh nữ khôn ngoan hay trinh nữ ngu dại. Phép thử ấy là một phép thử mang tính tiên tri, xuất phát từ sách Đa-ni-ên, rồi được xác nhận và đưa đến sự trọn vẹn trong sách Khải Huyền. Chủ đề La Mã hiện đại không đơn thuần là lựa chọn giữa quyền lực giáo hoàng hay Hoa Kỳ; đó là phép thử cuối cùng dành cho một trăm bốn mươi bốn ngàn người. Đó là một phép thử mang tính tiên tri, và khi được hiểu đúng, nó bao quát mọi sự trình bày về tiến trình thử luyện cuối cùng đã được nêu ra trong lời chứng tiên tri thánh khiết của Đức Chúa Trời.

Quy trình thử nghiệm trong thời của Giăng Báp-tít và Đấng Christ bắt nguồn từ sách Đa-ni-ên, cũng như quy trình thử nghiệm trong thời của phong trào Millerite. Vì là một bài thử tiên tri, việc những người được thử thách áp dụng đúng phương pháp luận xác lập chân lý cũng thiết yếu chẳng kém việc nắm giữ quan điểm đúng về La Mã hiện đại là ai. Dù xét đến việc xác định đúng La Mã hiện đại hay việc áp dụng đúng phương pháp luận, cả hai yếu tố của bài thử đều được bao hàm trong sách Đa-ni-ên. Trong Đa-ni-ên chương 1, Đa-ni-ên đã trải qua một quy trình thử nghiệm ba bước: bắt đầu bằng chế độ ăn, rồi đến một bài kiểm tra về vẻ bề ngoài, tiếp theo là một bài thử do Nê-bu-cát-nét-sa thực hiện, một biểu tượng Kinh Thánh của Vua phương Bắc, tức quyền lực giáo hoàng trong thời kỳ cuối cùng.

Về bốn người thanh niên này, Đức Chúa Trời ban cho họ sự hiểu biết và tài năng trong mọi môn học và sự khôn ngoan; còn Daniel thì hiểu biết mọi khái tượng và chiêm bao. Khi hết kỳ những ngày mà vua đã định để đưa họ vào, trưởng của các hoạn quan bèn đưa họ vào trước mặt Nebuchadnezzar. Vua trò chuyện với họ; và trong số tất cả mọi người, chẳng ai được như Daniel, Hananiah, Mishael và Azariah; vì vậy họ được đứng hầu trước mặt vua. Trong mọi việc thuộc về sự khôn ngoan và thông hiểu mà vua tra hỏi họ, vua thấy họ giỏi gấp mười lần tất cả các thuật sĩ và chiêm tinh gia trong cả vương quốc của vua. Daniel 1:17-20.

"Đến cuối những ngày," mà về mặt tiên tri là những ngày sau rốt khi một trăm bốn mươi bốn nghìn người được thử thách, Đa-ni-ên và ba người bạn được thấy là "tốt hơn mười lần mọi thuật sĩ và thầy chiêm tinh trong khắp vương quốc của vua," và Đa-ni-ên có "sự thông hiểu mọi khái tượng và chiêm bao." Đa-ni-ên đại diện cho một trăm bốn mươi bốn nghìn người, là những người trong những ngày sau rốt hiểu sự gia tăng của sự hiểu biết đã đến khi Đấng Christ, như Sư Tử của chi phái Giu-đa, đã mở ấn "phần của sách Đa-ni-ên liên quan đến những ngày sau rốt," vào năm 1989.

Đa-ni-ên không chỉ hiểu biết nhiều hơn người khác về các giấc mơ và Khải tượng; ông có "sự thông hiểu về mọi Khải tượng và chiêm bao." Ông đại diện cho những người áp dụng phương pháp "dòng trên dòng", vì phương pháp ấy kết hợp "mọi Khải tượng và chiêm bao" lại thành một thông điệp mạch lạc duy nhất. Thông điệp gom mọi giấc mơ và Khải tượng lại thành một dòng tiên tri ấy xác định "các sự kiện liên quan đến sự kết thúc thời kỳ ân điển." Thông điệp ấy được thiết lập bởi biểu tượng tiên tri là Rô-ma hiện đại, thế lực tự tôn mình lên, cướp bóc dân của Đức Chúa Trời, rồi sụp đổ.

Uy quyền ấy chỉ có thể được xác lập bằng cách áp dụng phương pháp đúng đắn. Phần lớn những người tự xưng là nghiên cứu Kinh Thánh bác bỏ phương pháp "dòng trên dòng", và một số người tuy nói rằng họ áp dụng nó, lại áp dụng sai các quy tắc cấu thành phương pháp "dòng trên dòng". Những quy tắc ấy lần đầu tiên được công bố công khai bởi phong trào Millerite, và dân sự thời kỳ cuối cùng của Đức Chúa Trời đã được cảnh báo trước rằng những người thực sự là sứ giả của thiên sứ thứ ba sẽ sử dụng các quy tắc giải thích lời tiên tri của William Miller.

Những người dẫn thân rao giảng sứ điệp thiên sứ thứ ba nghiên cứu Kinh Thánh theo cùng phương pháp mà Ông Miller đã áp dụng. Review and Herald, ngày 25 tháng 11 năm 1884.

William Miller đại diện cho sự khởi đầu của sứ điệp ba thiên sứ trong Khải Huyền 14, và ông được tiêu biểu bởi Giăng Báp-tít, người đã mở đầu sứ điệp mà Đấng Christ là sự hoàn tất. Bà White trực tiếp đối chiếu quá trình thử thách từ Giăng Báp-tít đến Đấng Christ với quá trình thử thách của ba thiên sứ. Giăng khởi xướng sứ điệp, và mãi đến ngay trước thập giá, khi Đấng Christ đưa các môn đồ đến Sê-sa-rê Phi-líp, bấy giờ Chúa Giê-su mới thêm các chi tiết cho sứ điệp mà Giăng đã khởi đầu. Chân lý thứ nhất (khởi đầu) mà Giăng nhận ra khi ông thấy Đấng Christ là xác định Ngài là Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng cất tội lỗi của thế gian.

Những điều ấy đã xảy ra tại Bê-tha-ba-ra, bên kia sông Giô-đanh, nơi Giăng làm báp-têm. Ngày hôm sau, Giăng thấy Giê-su đến với mình và nói: Kia, Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng cất đi tội lỗi của thế gian. Đây là người mà tôi đã nói: Sau tôi sẽ đến một người trở hơn tôi, vì Ngài vốn có trước tôi. Giăng 1:28-30.

Rồi bắt đầu thời kỳ thử thách kéo dài ba năm rưỡi, kết thúc trên thập giá. Sau khi Giăng bị giết ngay trước thập giá, Giê-su khi ấy bắt đầu giải thích chính lời tuyên bố đầu tiên của Giăng.

Khi Đức Chúa Jê-sus đến vùng phụ cận thành Xê-sa-rê Phi-líp, Ngài hỏi các môn đồ rằng: "Người ta nói Ta, Con Người, là ai?" Họ thưa: "Kẻ thì nói Thầy là Giăng Báp-tít; kẻ thì Ê-li; kẻ khác thì Giê-rê-mi, hoặc một trong các đấng tiên tri." Ngài lại hỏi họ: "Còn các con, nói Ta là ai?" Si-môn Phi-e-ơ thưa rằng: "Thầy là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống." Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: "Hỡi Si-môn, con Giô-na, người có phước, vì chẳng phải thịt và huyết bày tỏ điều ấy cho người, bèn là Cha Ta ở trên trời. Còn Ta cũng nói với người: Người là Phi-e-ơ, và trên đá này Ta sẽ xây dựng Hội Thánh Ta; các cửa âm phủ sẽ chẳng thắng nổi. Ta sẽ trao cho người chìa khóa của Nước Trời; điều gì người buộc ở dưới đất sẽ được buộc ở trên trời, và điều gì người mở ở dưới đất sẽ được mở ở trên trời." Bấy giờ, Ngài nghiêm truyền các môn đồ đừng nói cho ai biết rằng Ngài là Đức Chúa Jê-sus, Đấng Christ. Từ lúc đó, Đức Chúa Jê-sus bắt đầu tỏ cho các môn đồ biết rằng Ngài phải lên Giê-ru-sa-lem, chịu nhiều điều bởi các

trưởng lão, các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo, bị giết, và ngày thứ ba sẽ sống lại. Ma-thi-ơ 16:13-21.

Caesarea Philippi là tên gọi của Panium vào thời của Đấng Christ, và Panium được xác định trong câu tiếp theo câu mười bốn của Đa-ni-ên 11, nơi những kẻ cướp bóc dân người, những kẻ tự tôn mình nhưng rồi ngã, được nêu ra. Sứ điệp của Giảng Báp-tít, được cảm thúc và trọn vẹn, là sứ điệp lúc khởi đầu đại diện cho sứ điệp của phong trào Miller, vốn đã được thiết lập dựa trên các quy tắc của Miller. Sứ điệp của Đấng Christ vào thời kỳ kết thúc, được xây dựng trên sứ điệp của Giảng và được mở rộng thêm, và nó là hình bóng cho sứ điệp vào thời kỳ kết thúc của ba thiên sứ, vốn dựa trên các quy tắc của Miller và những chi tiết được thêm vào sứ điệp của Miller khi phương pháp dòng trên dòng đi đến hồi kết.

Việc đi đến một cách hiểu sai về biểu tượng xác lập khái tượng khi gắn nó với biểu tượng của “La Mã Hiện Đại” tương tự như những người trong lịch sử của Đấng Christ đã khước từ sứ điệp của thập tự giá. Chúng ta được cho biết rằng những người Do Thái khước từ sứ điệp của Gioan Tẩy Giả thì không thể nhận được ích lợi từ những lời dạy của Chúa Giê-su, và rằng lịch sử của những người Do Thái đã làm đúng điều đó đại diện cho những ai khước từ sứ điệp của thiên sứ thứ nhất. Những người Millerite đã xác định “những kẻ cướp bóc dân người”—mà sau này tôi gọi bằng cụm từ “La Mã Hiện Đại”—chính là quyền lực giáo hoàng.

Chúng tôi sẽ tiếp tục những cân nhắc này trong bài viết tiếp theo.